Thứ Năm, Ngày 19 Tháng 9 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thăm dò từ thị trường

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, thị trường tiếp tục duy trì sắc xanh và dẫn dắt bởi nhóm bất động sản. Tuy nhiên, tâm lý thị trường thận trọng, chờ quan sát sau khi công bố cắt giảm lãi suất của FED. Thanh khoản thị trường thấp hơn mức trung bình 20 ngày.

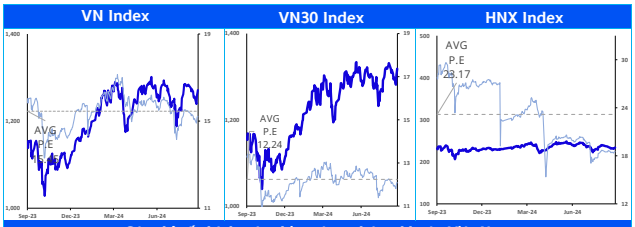
▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 6.37 điểm (+0.50%), đạt 1,271.27 điểm; HNX-Index tăng 0.82 điểm (+0.35%), đạt 233.77 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 14.28 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 607.6 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 471.48 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở SSI, HCM, FUEVFVND.

▶ SSB (+6.73%), VCB (+0.55%), CTG (+0.84%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, POW (-1.57%), PNJ (-1.10%), SBT (-3.30%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, Bất động sản, và Nguyên vật liệu là các nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VEF, VHM, HPG, GVR.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tăng hơn 6 điểm và kết phiên nằm trên cả 3 đường EMA20,50 và 200. Các tín hiệu kỹ thuật đang ủng hộ cho xu hướng tăng trong ngắn hạn. Khối ngoại phiên thứ 3 mua ròng mạnh liên tiếp cũng là một tín hiệu tích cực cho thị trường. Tuy vậy, điểm chưa tích cực trong phiên là thanh khoản giảm về dưới mức trung bình, lực mua vẫn tương đối yếu trong những phiên gần đây. Mục tiêu hướng tới của chỉ số VN-Index là ngưỡng cản 1,300 điểm. Tuy vậy, nếu thanh khoản tiếp tục duy trì mức thấp và VN-Index không thể vượt qua 1,300 điểm, chỉ số sẽ điều chỉnh và quay về giao dịch trong biên độ rộng 1,250-1,300 điểm.

Chiến lược: Nhà đầu tư gia tăng vị thế tại vùng giá 1,260-1.270 điểm và cân nhắc giải ngân thêm nếu VN-Index vượt 1,300 điểm với thanh khoản cải thiện.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,271	0.5	0.8	4.9	15.2	1.7	5,195,504
VN30 Index	1,318	0.6	1.5	7.6	12.1	1.7	3,641,232
VN Midcap	1,896	0.5	-0.9	7.4	16.8	1.6	1,007,989
VN Smallcap	1,417	0.6	-1.6	-1.6	20.5	1.0	259,669
HNX Index	234	0.4	-0.9	-6.6	18.5	1.2	299,079
UpCom	94	0.2	-0.1	0.6	13.4	1.8	1,460,575

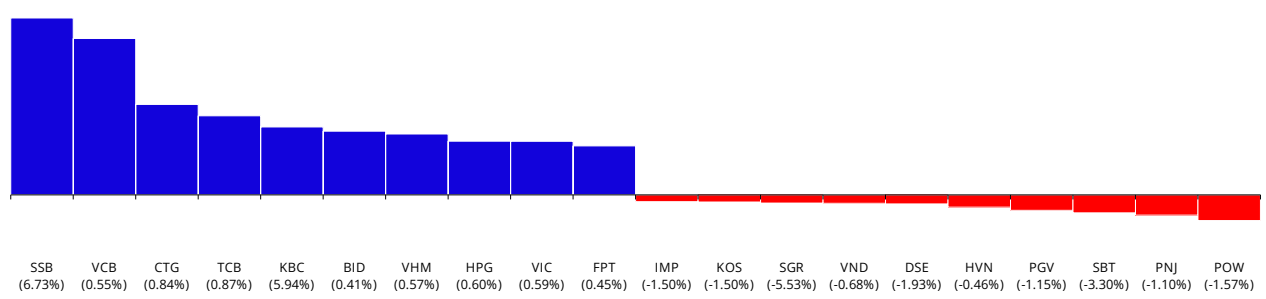
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.1	-0.2	52.3	1.3	277.9	4.3	141,762
Bảo hiểm	0.0	-5.6	6.9	-3.0	14.2	1.4	43,579
Bất động sản	0.8	5.1	-0.7	-9.7	14.4	1.3	733,595
CNTT	0.4	3.3	56.6	53.8	31.2	6.1	214,956
Dầu khí	0.7	-9.3	42.7	9.8	25.4	2.8	71,935
Dịch vụ tài chính	0.3	1.0	9.5	4.7	22.2	1.9	198,370
Tiện ích	0.1	-8.1	1.2	-12.4	15.7	1.9	303,208
Du lịch và Giải trí	-0.3	0.9	20.5	25.3	n.a	31.0	116,441
Hàng & DV CN	0.4	-3.8	9.6	6.5	15.2	1.8	143,171
Hàng CN & Gia dụng	-0.3	-4.5	16.7	14.1	16.2	2.0	60,912
Hóa chất	0.4	1.7	42.4	36.6	28.7	2.3	253,521
Ngân hàng	0.6	2.4	17.1	13.2	10.1	1.7	2,060,302
Ô tô và phụ tùng	0.1	-4.8	8.2	10.2	19.1	1.3	15,809
Tài nguyên Cơ bản	0.5	-2.4	-1.9	-4.0	35.8	1.4	210,639
Th.phẩm & Đồ uống	0.1	-2.2	5.0	-7.5	26.2	2.8	453,738
Truyền thông	0.5	2.3	-22.1	-1.7	26.2	0.9	1,667
Xây dựng và Vật liệu	1.5	2.0	-0.4	-1.2	25.7	1.4	125,155
Y tế	-0.3	5.0	14.8	4.8	15.6	2.2	39,771

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	0.0	-0.8	-1.3	-4.5	-0.8	-4.3
USD/JPY	143	0.3	0.6	-2.6	-9.7	1.2	-3.5
USD/CNY	7	-0.2	-0.8	-1.1	-2.7	-0.5	-3.2
KRW/USD	1,326	-0.5	-1.2	-0.6	-4.0	3.0	-0.2
EUR/USD	1	-0.5	-0.9	-0.8	-3.9	-1.2	-4.5
USD/VND	24,576	-0.2	-0.1	-1.6	-3.4	1.3	1.0
Dầu Thô	72	1.1	4.0	-3.6	-12.1	0.1	-21.4
Xăng	237	17.9	23.0	4.7	-4.5	12.8	-10.8
Khí đốt	2	1.2	-1.9	3.4	-20.5	-8.0	-18.8
Than	140	0.7	1.3	-4.4	4.4	-4.4	-12.9
Vàng	2,592	1.3	1.3	3.5	11.3	25.7	34.2
Thép cuộn	3,146	-0.2	0.9	0.8	-16.4	-22.9	-20.9

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. RAL – Hàng tiêu dùng: Tổng số tiền bị xử lý về thuế của Bóng đèn Phích nước Rạng Đông là gần 5.3 tỷ đồng do nguyên nhân khai sai dẫn đến thiếu số tiền hoặc không thiếu số tiền thuế phải nộp theo quy định; sử dụng hóa đơn không đúng quy định.

2. FPT – Công nghệ: Ngày 17/9, Tập đoàn FPT công bố chỉ tiêu phát triển nguồn nhân lực vượt mốc 80,000 nhân viên làm việc trong nước và quốc tế. Trong đó, nhân viên thứ 80,013 đang làm việc tại Đà Nẵng.

3. VFC – Công nghiệp: Đại diện Cảng vụ Hàng hải TPHCM cho biết đã tiếp tục yêu cầu các bên liên quan cung cấp thông tin vụ hơn 10 tấn pin bị Vinafco làm rơi xuống biển.

4. OCB – Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Phương Đông đã công bố Nghị quyết HĐQT về việc thành lập Công ty Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản trực thuộc Ngân hàng TMCP Phương Đông.

5. PGB – Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) vừa thông báo tăng lãi suất tiết kiệm các kỳ hạn ngắn, từ 1-3 tháng. Theo đó, kỳ hạn 1-2 tháng lĩnh lãi cuối kỳ tăng 0.2%/năm, lần lượt được niêm yết tại 3.4% và 3.5%/năm. Lãi suất kỳ hạn 3 tháng tăng 0.1%/năm, lên 3.8%/năm.

6. HCD – Nguyên vật liệu: HĐQT HCD thông qua việc rút hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Theo HCD, việc rút hồ sơ nhằm điều chỉnh lại phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ sao cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của công ty.

7. SBT – Nông nghiệp: TTC AgriS đã có những thay đổi ở nhân sự Ban Tổng Giám đốc sau khi bà Đặng Huỳnh Ức My lên làm Chủ tịch HĐQT. Bà My cùng ban lãnh đạo mới cam kết đạt mốc 60,000 tỷ đồng doanh thu vào 2030.

8. LSS – Hàng tiêu dùng: Niên độ 2024 -2025 (1/7/2024 - 30/6/2025), LSS đặt mục tiêu doanh thu 2,700 tỷ đồng và LNTT 145 tỷ đồng, tăng nhẹ so với niên độ trước. Mức chia cổ tức dự kiến từ 10 - 15%.

9. VHC – Thủy sản: Tháng 8/2024, CTCP Vĩnh Hoàn thu về 1,172 tỷ đồng doanh thu (+31% YoY). Cụ thể, thị trường Mỹ tăng tới 51% YoY, lên mức 424 tỷ đồng, Châu Âu cũng tăng tới 97%, đạt 203 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận – PNJ

PNJ – Bán lẻ: 8 tháng của năm 2024, doanh thu của CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận tăng 27.2% YoY nhưng LNST chỉ tăng 2.8% YoY.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	9/18/2024	9/19/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	58.6	6	11	7	
2	Hàng cá nhân & Gia dụng	43.0	202	270	189	
3	Công nghệ Thông tin	37.5	830	735	535	
4	Xây dựng và Vật liệu	23.7	555	609	493	
5	Ô tô và phụ tùng	22.4	35	40	33	
6	Bất động sản	12.0	2,346	2,447	2,185	
7	Tài nguyên Cơ bản	7.5	639	668	621	
8	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.3	498	413	385	
9	Dịch vụ tài chính	4.6	3,038	1,952	1,867	
10	Ngân hàng	3.2	3,505	2,291	2,221	
11	Y tế	-2.7	70	55	56	
12	Dầu khí	-5.6	119	119	126	
13	Hóa chất	-6.8	754	629	674	
14	Du lịch và Giải trí	-8.4	163	106	116	
15	Thực phẩm và đồ uống	-9.6	891	885	979	
16	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-12.2	187	186	212	
17	Bán lẻ	-23.5	883	472	616	

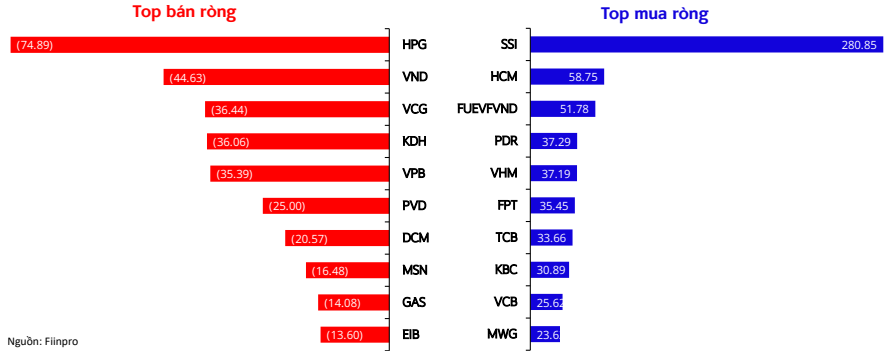
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% Thay đổi % 1W	% Thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	33,600	0.6	4.2	2.4	109	831.0	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	135,200	0.4	2.2	61.8	57	695.9	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	22,400	3.0	5.9	-11.0	60	305.1	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	26,750	5.9	5.3	-15.7	243	148.1	
VPB	VPBank	Ngân hàng	18,750	0.5	1.4	-2.3	37	327.5	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	15,800	1.0	8.2	-18.3	51	259.8	
TPB	TPBank	Ngân hàng	18,250	0.0	0.6	4.9	43	279.8	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	98,900	-1.1	-0.5	15.0	113	147.8	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	23,200	0.9	4.0	45.9	31	309.7	
VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	81,000	2.5	10.1	3.3	167	110.9	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	21,500	1.4	1.4	-12.8	110	128.7	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	30,000	1.9	2.6	27.3	42	210.6	
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	38,000	0.0	2.3	21.0	59	153.5	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	22,900	1.1	5.5	-14.4	32	229.5	
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	121,600	6.9	11.6	16.6	155	89.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% thay đổi % 1W	% thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Thống kê giao dịch Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GIL	XNK Bình Thạnh	Hàng cá nhân & Gia dụng	30,900.0	6.9	6.6	23.8	7.2	30.90	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	26,750.0	5.9	5.3	-15.7	6.3	26.75	
BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	47,050.0	4.8	2.0	30.2	2.9	47.05	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	26,450.0	3.1	5.8	21.1	5.2	26.45	
TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	31,700.0	2.3	2.3	-16.1	2.9	31.70	
TDG	Đầu tư TDG Global	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5,280.0	3.9	10.0	41.6	8.1	5.28	
CTF	City Auto	Ô tô và phụ tùng	30,200.0	0.7	1.2	-5.9	1.3	30.20	
LSS	Mía đường Lam Sơn	Thực phẩm và đồ uống	12,100.0	2.5	3.0	17.7	2.8	12.10	
TSC	Kỹ thuật NN Cần Thơ	Hóa chất	3,000.0	1.0	11.9	-19.8	10.0	3.00	
BKG	Đầu tư BKG Việt Nam	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,540.0	0.0	-3.5	-14.7	-1.5	3.54	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
9/19/2024	1,767.6	1,296.2	471.4
9/18/2024	1,923.9	1,611.8	312.0
9/17/2024	1,481.0	955.7	525.3
9/16/2024	1,276.8	1,058.9	217.9
9/13/2024	1,473.2	1,545.2	-72.0
9/12/2024	1,452.4	1,639.8	-187.3
9/11/2024	1,561.9	1,554.4	7.6
9/10/2024	1,412.0	1,799.4	-387.4
9/9/2024	1,201.6	1,684.5	-482.9
9/6/2024	2,904.4	2,671.3	233.1
9/5/2024	2,745.4	3,431.6	-686.2
9/4/2024	1,593.8	2,367.4	-773.6
8/30/2024	1,565.9	1,500.7	65.2
8/29/2024	1,786.0	1,901.9	-115.9
8/28/2024	1,409.8	1,522.7	-112.9
8/27/2024	1,242.6	1,484.8	-242.1

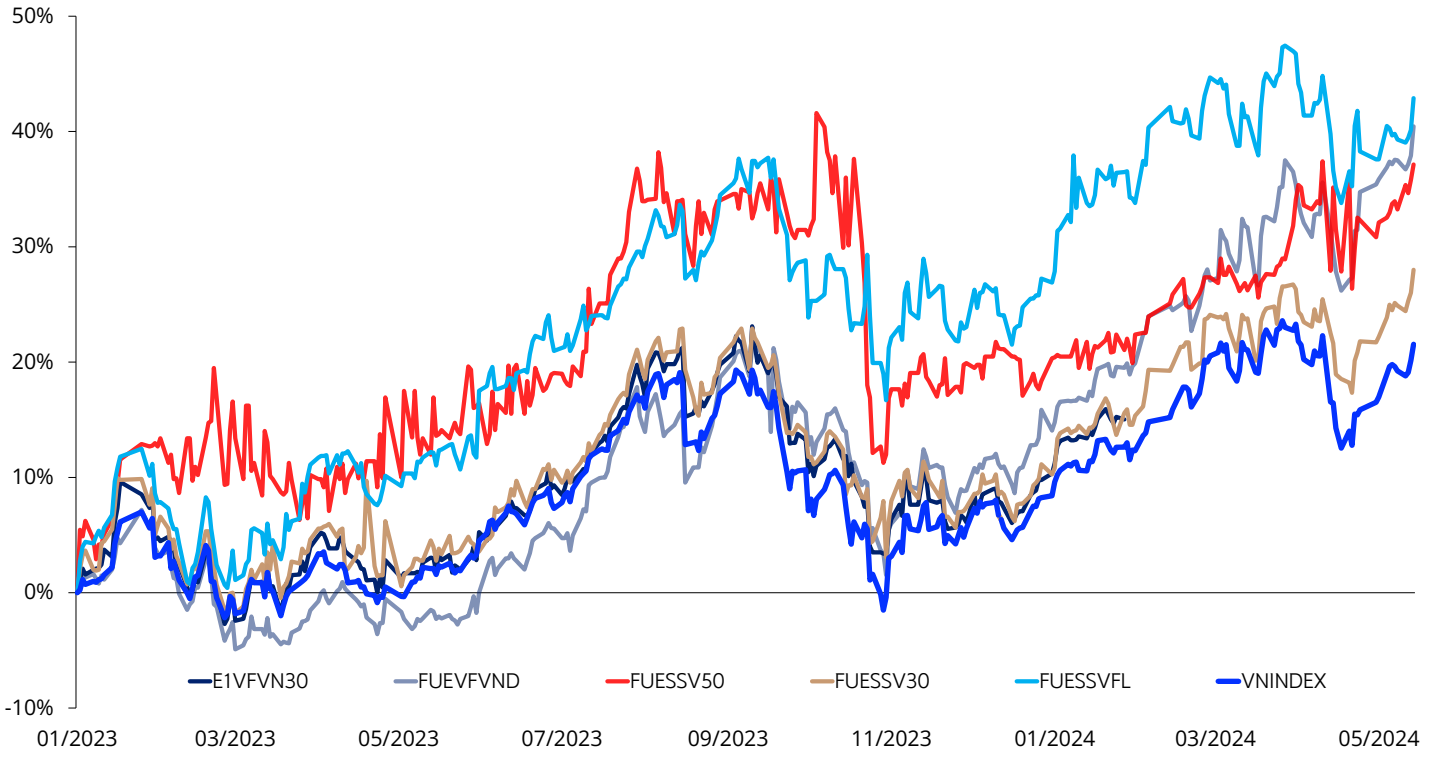
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,000	0.3%	1.4%	18.4%	110,100	2.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,750	0.6%	1.4%	18.3%	4,100	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,790	0.2%	1.7%	12.7%	312,200	6.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,200	0.1%	0.2%	25.6%	1,676,500	55.5	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,630	0.2%	0.7%	15.0%	32,900	0.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,360	0.1%	1.6%	17.1%	28,600	0.5	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,800	0.0%	1.5%	17.1%	500	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	9,160	0.0%	12.4%	8.8%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,800	0.6%	1.0%	17.3%	20,300	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,840	0.3%	-0.6%	8.6%	10,400	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,480	1.1%	1.4%	17.7%	500	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,870	-0.6%	-0.2%	26.9%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,330	1.1%	-0.9%	-3.9%	8,900	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	100	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,750	0.0%	0.4%	-1.8%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,000	0.0%	7.8%	0.0%	100	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	5,670	0.0%	-5.2%	-21.7%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	284.9	(324,169)	(36,713)	8.5	15.4	1.0	1.99	1.6	11.2	63.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.1	-	-	3.0	29.7	0.9	1.87	1.6	11.9	51.4
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	20.1	(150,602)	(202,597)	5.4	20.0	1.0	2.46	1.3	8.4	81.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	490.2	(40,023)	(2,522,724)	27.7	18.9	1.0	2.13	1.9	11.8	83.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	7.7	15.7	0.9	1.67	1.6	12.4	45.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.8	8,245	8,245	8.7	20.4	1.0	2.04	1.6	11.1	63.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(7,683)	9.2	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	-	-	1.9	36.9	0.9	1.76	1.6	12.4	47.5
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	63.4	61,120	366,917	10.0	20.3	0.9	2.05	1.6	11.1	63.7
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.6	48,987	83,457	7.6	24.7	1.0	1.19	1.5	16.1	43.9
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.2	-	(42,664)	12.0	20.1	1.0	2.26	1.3	8.5	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	2,778	21.3	19.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-11.9	43.2	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.1	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.18	1.8	11.6	84.9
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.4	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	-	-	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-21.8	57.7	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities